

Số: 8619/KH-UBND

Đồng Nai, ngày 14 tháng 8 năm 2018

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

- Phổ biến, quán triệt nội dung Nghị định số 61/2018/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh, nhằm triển khai kịp thời, thống nhất và đồng bộ quy định pháp luật mới về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông giải quyết thủ tục hành chính, chú trọng thực hiện dịch vụ công trực tuyến kết hợp với bưu chính công ích nhằm tạo sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và thu hút đầu tư của tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đảm bảo khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu, thông tin giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước, các ngành phục vụ công tác giải quyết TTHC và nhu cầu tra cứu thông tin của người dân, doanh nghiệp tiến tới xây dựng một nền hành chính hiện đại.

- Xác định cụ thể, đầy đủ các nội dung công việc, trách nhiệm tham mưu xây dựng, triển khai thực hiện, lộ trình thực hiện hoàn thành và sản phẩm dự kiến; tận dụng tối đa nguồn lực sẵn có của các đơn vị nhằm phát huy năng lực, thế mạnh của các cơ quan, đơn vị địa phương trên cơ sở các chuẩn chức năng, yêu cầu chung của UBND tỉnh đề ra.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Các nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp, chuẩn hóa chức năng Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã

- Thực hiện rà soát, hoàn thiện, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất của hệ thống Bộ phận một cửa các cấp theo hướng đồng bộ hóa chức năng, tiện ích giữa Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã;

- Kiện toàn nhân sự có phẩm chất, đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm và tác phong, thái độ chuẩn mực, có khả năng giao tiếp tốt với tổ chức, cá nhân; trình độ chuyên môn trong ngành, lĩnh vực được phân công; thực hiện hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, công chức, viên chức Bộ phận một cửa theo quy định;

- Bố trí các ngành, lĩnh vực, các dịch vụ công cần thiết cho người dân, doanh nghiệp vào tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa như: Bảo hiểm xã hội, Công an, Thuế, Kho bạc (ngân hàng), điện, nước,...;

- Chuẩn hóa chức năng, năng lực tiếp nhận của Bộ phận một cửa các cấp, góp phần đảm bảo việc thực hiện hoàn chỉnh, mở rộng áp dụng giải pháp “phi địa giới hành chính” trong giải quyết thủ tục hành chính tiến tới tiếp nhận hồ sơ cho các bộ, ngành trung ương, giữa cấp tỉnh và cấp huyện, giữa các huyện với nhau,...

Lộ trình thực hiện:

+ Đối với Trung tâm Hành chính công tỉnh: Triển khai thực hiện theo lộ trình của tỉnh.

+ Đối với cấp huyện: Triển khai thực hiện trong năm 2018 và hoàn thành trong Quý II/2019.

+ Cấp với cấp xã: Triển khai thực hiện trong năm 2018 và hoàn thành trong Quý IV/2019.

Trách nhiệm thực hiện: Giao Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện chủ trì triển khai thực hiện các nội dung trên; xây dựng phương án gửi Sở Nội vụ, Sở Tài chính có ý kiến thống nhất trình UBND chấp thuận trước khi triển khai thực hiện.

1.2. Hoàn thiện, chuẩn hóa hệ thống thủ tục hành chính, các dịch vụ công

- Rà soát hệ thống các thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh thời gian qua; nghiên cứu, xây dựng, mô hình hóa các thủ tục hành chính, rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, hồ sơ giấy tờ, quy trình thực hiện, rút ngắn thời gian giải quyết,... Đẩy mạnh hơn nữa việc thực hiện liên thông giải quyết thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến xây dựng, đất đai, đầu tư, thu hồi đất, bồi

thường, hỗ trợ tái định cư, các thủ tục hành chính liên quan đến các ngành nghề kinh doanh có điều kiện,...

- Thực hiện đồng bộ hóa cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính từ Trung ương đến địa phương trên cơ sở kết nối chia sẻ dữ liệu thủ tục hành chính trên hệ thống của Trung ương với địa phương;

- Thống nhất việc thực hiện giữa các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền do UBND tỉnh giao với các quy định riêng mang tính quy định chuyên ngành;

- Nghiên cứu, xây dựng phương án, đẩy nhanh lộ trình thực hiện chuyển đổi từ thủ tục hành chính sang dịch vụ công, chuyển việc thực hiện tiếp nhận và trả kết quả cho khối đơn vị sự nghiệp thực hiện, tiến tới xã hội hóa việc thực hiện này đảm bảo các các sở, ngành chỉ thực hiện thuần nhiệm vụ chuyên môn, ban hành chính sách,...

Trách nhiệm thực hiện: Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì.

1.3. Hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, chuẩn hóa hệ thống dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính

- Rà soát lại hạ tầng công nghệ thông tin trong công tác cải cách hành chính nói chung và giải quyết thủ tục hành chính nói riêng đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị, địa phương; các cấp, các ngành;

- Chuẩn hóa cấu hình quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cập nhật, nâng cấp các tính năng quản lý quy trình qua phần mềm một cửa điện tử;

- Rà soát lại hệ thống giải quyết hồ sơ trực tuyến, chuẩn hóa quy trình nâng cấp, điều chỉnh các chức năng cho phù hợp, thuận lợi trong quá trình nộp - nhận kết quả của người dân, doanh nghiệp; thao tác, quản lý, xử lý hồ sơ của công chức, viên chức; phân định rõ hệ thống các kênh, các trang cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, của Trung ương, thẩm quyền, phạm vi thực hiện tránh chồng chéo, trùng lặp;

- Đảm bảo việc kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin giữa cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, của quốc gia với hệ thống phần mềm một cửa điện tử, cổng thanh toán trực tuyến và dịch vụ bưu chính; rà soát, nâng cấp hệ thống, bảo mật cơ sở dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin cho người dùng.

- Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính đảm bảo chuyển dịch dần việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua dịch vụ công trực tuyến, qua dịch vụ bưu chính và giảm dần quy mô của Bộ phận một cửa các cấp.

Trách nhiệm thực hiện: Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì.

2. Các nhiệm vụ cụ thể (Phụ lục kèm theo)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được dự toán trong tổng kinh phí chi thường xuyên cho hoạt động quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị, địa phương hàng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Các nội dung cụ thể về kinh phí thực hiện được quy định tại Điều 38, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã và cơ quan ngành dọc

- Thực hiện quán triệt, thông tin tuyên truyền và tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;
- Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo đảm bảo đúng tiến độ thời gian đối với các nhiệm vụ được giao.

2. Giao Sở Nội vụ

- Chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện của các sở ban ngành; cơ quan ngành dọc; UBND cấp huyện, cấp xã; tổng hợp, báo cáo, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh (nếu có);
- Phối hợp Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cải cách hành chính nhằm kịp thời phát hiện, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc.
- Tổng hợp, đánh giá kết quả việc triển khai thực hiện Kế hoạch này làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành công vụ của các đơn vị, địa phương.

3. Giao Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì triển khai, hướng dẫn thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cải cách hành chính nói chung và giải quyết thủ tục hành chính nói riêng; đẩy mạnh thực hiện dịch vụ bưu chính công ích trong giải quyết thủ tục hành chính theo các quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.
- Hoàn thiện, chuẩn hóa hệ thống phần mềm một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến, cổng thanh toán điện tử đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cấp, các ngành; hoàn thiện cấu trúc chính quyền điện tử, hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ hàng Quý báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả triển khai thực hiện (thông qua Sở Nội vụ).

4. Giao Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì triển khai, hướng dẫn thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh theo các quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

- Hoàn thiện, chuẩn hóa hệ thống cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính, đảm bảo đồng bộ, thống nhất trong quy định giải quyết thủ tục hành chính từ Trung ương đến cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

- Định kỳ hàng Quý báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả triển khai thực hiện (thông qua Sở Nội vụ).

5. Giao Sở Tài chính

Chủ trì thực hiện hướng dẫn các đơn vị bố trí, dự toán, thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

6. Giao Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch, phương án đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của Bộ phận một cửa đơn vị và cấp xã trực thuộc đảm bảo đúng tiến độ thời gian đối với các nhiệm vụ được giao.


- Chịu trách nhiệm về kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã trực thuộc.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm các nội dung trên; trường hợp có khó khăn, vướng mắc, báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét, chỉ đạo xử lý kịp thời./.

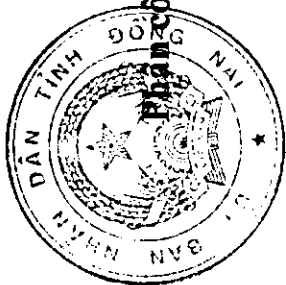
Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Các cơ quan ngành dọc;
- UBND các huyện, TX. Long Khánh và TP. Biên Hòa;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Báo Lao động Đồng Nai;
- Lưu: VT, HCC, KSTT, Sở Nội vụ.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Vinh



PHỤ LỤC

Phân công nhiệm vụ cụ thể triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ (Kèm theo Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 4/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Stt	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cơ quan đơn đốc, theo dõi	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện
I	Tổ chức thông tin, tuyên truyền, tập huấn, quán triệt thực hiện					
1	Tổ chức thông tin, tuyên truyền quán triệt, triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức có liên quan của cơ quan, đơn vị	Các sở, ban ngành; Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện; cơ quan ngành dọc	Trung tâm hành chính công tỉnh; các phòng ban chuyên môn và UBND cấp xã trực thuộc huyện; cơ quan ngành dọc	Sở Thông tin và Truyền thông	Thực hiện thường xuyên	
2	Tổ chức tập huấn nghiệp vụ thực hiện tiếp nhận và trả kết quả trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử eGov, các chức năng, tiện ích mới trong giải quyết TTHC	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban ngành và UBND cấp huyện; cơ quan ngành dọc	Sở Nội vụ	Quý III/2018	Kế hoạch, Báo cáo kết quả tập huấn
3	Thực hiện kiểm tra việc triển khai thực hiện các quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP	Các sở, ban ngành và UBND cấp huyện; cơ quan ngành dọc	Các cơ quan liên quan	Sở Nội vụ	Thường xuyên	Biên bản, Kết luận, báo cáo kiểm tra, giám sát
II	Xây dựng, hoàn thiện các quy định liên quan					
1	Hướng dẫn, quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và những người làm việc tại Bộ phận một cửa	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành; cơ quan ngành dọc và UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Khi có quy định cụ thể của các Bộ ngành TW	Văn bản hướng dẫn, quy định của

Stt	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cơ quan đơn đốc, theo dõi	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện
2	Tham mưu hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh liên quan đến công tác giải quyết TTHC	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện; cơ quan ngành dọc	Sở Nội vụ	Quý III/2018	Vấn bản chi đạo của cơ quan thẩm quyền
III						
Kiểm toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ sở vật chất của Bộ phận một cửa						
1	Kiểm toàn, ban hành quy chế tổ chức hoạt động của Bộ phận một cửa; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các bộ phận.	Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã; các cơ quan ngành dọc	Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan	Sở Nội vụ	Quý IV/2018	Quyết định của cơ quan thẩm quyền
2	Ban hành, hoàn chỉnh quy trình tổ chức thực hiện tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa phù hợp quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP	Văn phòng UBND tỉnh, và UBND cấp huyện, cấp xã; các cơ quan ngành dọc	Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan	Văn phòng UBND tỉnh		Quyết định của cơ quan thẩm quyền
3	Kiểm toàn nhân sự Bộ phận một cửa của đơn vị đúng tiêu chuẩn, quy định tại Điều 10, 11 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP	Văn phòng UBND tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã; các cơ quan ngành dọc	Sở Nội vụ và cơ quan liên quan	Sở Nội vụ	Thường xuyên (khí phát sinh điều chỉnh)	Quyết định của cơ quan thẩm quyền
4	Nâng cấp, cải tạo, bổ sung trang thiết bị, cơ sở vật chất bộ phận một cửa đồng bộ, chuẩn hóa chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã; cơ quan	Sở Tài chính, Sở Nội vụ và cơ quan liên quan	Sở Nội vụ	Cụ thể tại mục Các nhiệm vụ trọng tâm	Kế hoạch, phương án

Stt	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cơ quan đơn đốc, theo dõi	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện
	theo Điều 13 của Nghị định số 61 và đảm bảo việc bổ sung, bố trí các cơ quan ngành dọc thực hiện TN&TKQ, các dịch vụ công cần thiết đáp ứng nhu cầu giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp theo khoản 1, 2, 3 Điều 14 của Nghị định.	ngành dọc				
5	Hoàn thiện quy trình, nguyên tắc thực hiện tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính	Sở Thông tin và Truyền thông	Bưu điện tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý IV/2018	Văn bản của cơ quan thẩm quyền
6	Công bố danh mục TTHC giải quyết tại Bộ phận một cửa (bao gồm cả các TTHC thực hiện “phi địa giới hành chính”; các TTHC giải quyết liên thông, DVC trực tuyến, bưu chính;...) đảm bảo đồng bộ, thống nhất, chuẩn hóa giữa các cấp, các ngành thực hiện.	Văn phòng UBND tỉnh, và UBND cấp huyện, cấp xã; cơ quan ngành dọc	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban ngành; cơ quan ngành dọc	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	Danh mục TTHC
6	Công bố danh mục các TTHC không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa, ban hành quy trình thực hiện cụ thể đối với các TTHC này theo Khoản 5, Điều 14, Chương III của Nghị định 61	Văn phòng UBND tỉnh, và UBND cấp huyện, cấp xã; cơ quan ngành dọc	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban ngành; cơ quan ngành dọc	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	Quyết định ban hành quy trình của cơ quan thẩm quyền
7	Xây dựng, cập nhật, niêm yết Bộ hồ sơ mẫu tại Bộ phận một cửa và các trang thông tin điện tử của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, và UBND cấp huyện, cấp xã; cơ quan ngành dọc	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban ngành; cơ quan ngành dọc	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	Bộ hồ sơ mẫu của các TTHC
IV	Triển khai ứng dụng CNTT thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC					

Stt	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cơ quan đơn đốc, theo dõi	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện
1	Hoàn thiện hạ tầng CNTT phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính; nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan liên quan	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ	Quý IV/2018	Kế hoạch/Đề án
2	Hoàn thiện khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh đảm bảo kết nối, đồng bộ, liên thông và chia sẻ cơ sở dữ liệu, thông tin giữa các cấp, các ngành, hướng tới kết nối cơ sở dữ liệu của các Bộ ngành Trung ương, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan liên quan	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ	Quý IV/2018	Kế hoạch/Đề án
3	Nâng cấp, hoàn thiện các chức năng, tiện ích, kết nối các phân hệ, cơ sở dữ liệu của hệ thống phần mềm một cửa điện tử như: Lấy ý kiến khảo sát, đánh giá hiệu quả giải quyết TTHC, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; Bưu chính, tiện ích khác,... Hoàn thiện cấu hình quy trình lấy ý kiến phối hợp giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan liên quan	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ	Quý IV/2018	Phần mềm
4	Hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý văn bản điện tử, đảm bảo kết nối phần mềm một cửa điện tử quốc gia và của tỉnh, hệ thống lưu trữ hồ sơ, dữ liệu điện tử.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan liên quan	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ	Quý IV/2018	Phần mềm
6	Hoàn thiện, chuẩn hóa chức năng công Dịch vụ công tỉnh, công thanh toán trực tuyến của tỉnh đảm bảo tích hợp với phần mềm một cửa điện tử của tỉnh, hệ thống Công dịch vụ công quốc	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan liên quan	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ	Quý I/2019	Phần mềm, website

Stt	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cơ quan đơn đốc, theo dõi	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện
	gia và hệ thống công dịch vụ công các bộ ngành			vụ		
7	Xây dựng quy chế vận hành, hoạt động của công dịch vụ công tỉnh; hoàn thiện quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả qua công dịch vụ công tỉnh, phần mềm một cửa điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan liên quan	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ	Quý IV/2018	Quyết định của cơ quan thẩm quyền
8	Cấu hình quy trình giải quyết TTHC không đưa ra Bộ phận một cửa	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban ngành; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ	Thường xuyên	Phần mềm
9	Hoàn thiện giải pháp số hóa cơ sở dữ liệu TTHC, hồ sơ giải quyết TTHC, lưu trữ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử; tiến tới xây dựng cơ sở dữ liệu người dùng phục vụ công tác quản lý, giải quyết TTHC.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban ngành; UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan liên quan	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ	Quý I/2019	Phần mềm
10	Thực hiện giám sát, bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin tỉnh theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ	Thường xuyên	
11	Hoàn thiện hệ thống tích hợp camera giám sát hành chính tại các cơ quan hành chính, bộ phận một cửa và các hệ thống camera giám sát khác	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban ngành; UBND cấp huyện, cấp xã; Viettel Đông Nai và	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ	Quý IV/2018	Phần mềm, website

Stt	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cơ quan đơn đốc, theo dõi	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện
V	Đánh giá kết quả giải quyết TTHC					
1	Hướng dẫn thực hiện, xử lý kết quả đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	Sở Nội vụ	Quý IV/2018	Văn bản cơ quan thẩm quyền
2	Tích hợp dữ liệu khảo sát mức độ hài lòng của người dân về hiệu quả giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan	Sở Nội vụ	Quý IV/2018	Cơ sở dữ liệu